

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2025/DS-ST**

Ngày: 15-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ninh Quốc Hậu;

2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thúy Anh - Chức vụ: Trưởng bộ phận kiểm soát rủi ro và tuân thủ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10/7/2025); vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh Phong, sinh năm 1989; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nay là ấp Tân Khai, xã Tân Lập, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thúy Anh trình bày:

Ngày 02/08/2024, anh Trần Thanh Phong có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3403014 (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập và uy tín của anh Phong tại địa phương, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; loại thẻ: Thẻ tín dụng Easy card; số thẻ: 970403-3392; Số tài khoản thẻ: 3263572582; ngày đến hạn thanh toán: ngày 22 hàng tháng; lãi suất lúc phát hành thẻ: 33.2%/ năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng nội địa, anh Phong đã thực hiện các giao dịch, cụ thể vào ngày 22/8/2024 số tiền 20.000.000 đồng và phát sinh phí thường niên sau khi kích hoạt thẻ tín dụng là 299.000 đồng, tính từ ngày chốt giao dịch đầu tiên, **đư nợ thẻ tín dụng** là 20.299.000 đồng (**Khoản 35 Điều 1 bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng**), anh Phong thực hiện giao dịch cụ thể: ngày 27/8/2024 số tiền 26.000.000 đồng, ngày 09/10/2024 số tiền 5.000.000 đồng, ngày 10/10/2024 số tiền 15.000.000 đồng. Đến hạn trả tiền góp dư nợ số tiền 3% dư nợ nhưng anh Phong không trả nên phát sinh phí trễ hạn, tiền lãi, phí vượt hạn mức. Trong quá trình sử dụng thẻ, ngày 22/9/2024 anh Phong thanh toán cho ngân hàng số tiền 610.000 đồng, ngày 30/9/2024 anh Phong thanh toán cho ngân hàng số tiền 18.789.000 đồng, ngày 27/11/2024 anh Phong chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.500.000 đồng, anh Phong đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 20.899.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo khoản 5 Điều 5 của Bản Điều Khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 22/10/2024, dư nợ quá hạn anh Phong còn nợ Ngân hàng 49.362.705 đồng. Từ kỳ tháng 11/2024, anh Phong không trả nợ, trả nợ không đúng hạn. Đến ngày 27/11/2024, anh Phong chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.500.000 đồng nên phải chịu phí trễ hạn, phí vượt hạn mức và tiền lãi. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Phong vẫn không có thiện chí trả nợ. Đến kỳ thông báo thứ 4, theo thỏa thuận anh Phong đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (khoản 7 Điều 5 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), ngày 22/03/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang dư nợ quá hạn với số tiền là 56.386.884 đồng bao gồm dư nợ đầu kỳ, phí và tiền lãi phát sinh; từ thời điểm này Ngân hàng bắt đầu tính lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn 2,77%/ tháng). Tính đến ngày

15/9/2025, anh Trần Thanh Phong còn nợ các khoản sau: Dư nợ quá hạn 56.386.884 đồng, lãi trong hạn 9.201.994 đồng, lãi quá hạn 4.600.997 đồng; tổng cộng 70.189.875 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu anh Phong trả tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2025 là 70.189.875 đồng gồm: **du nợ quá hạn** 56.386.884 đồng, lãi trong hạn 9.201.994 đồng, lãi quá hạn 4.600.997 đồng và yêu cầu anh Phát tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Thanh Phong nhưng anh Phong cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Trần Thanh Phong đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với anh Trần Thanh Phong về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc anh Phong trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 12/8/2025 67.538.884 đồng gồm dư nợ quá hạn 56.386.884 đồng; lãi trong hạn 7.434.379 đồng; lãi quá hạn 3.717.190 đồng và anh Phong có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến

khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại đơn đề nghị kiêm hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phong phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Anh có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Thanh Phong đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu anh Phong trả số tiền dư nợ tính đến ngày 15/9/2025 là **70.189.875 đồng** bao gồm: **dư nợ quá hạn 56.386.884 đồng**, lãi trong hạn 9.201.994 đồng, lãi quá hạn **4.600.997 đồng** và yêu cầu anh Phong tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, thấy rằng:

Xét chứng cứ mà Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp là Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số hợp đồng 3103014 ký ngày 02/8/2024, có chữ ký và ghi họ tên của anh Phong, có căn cứ xác định việc anh Phong có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng như ngân hàng trình bày là có thật và được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; loại thẻ: Thẻ tín dụng Easy card; số thẻ: 970403-3392; Số tài khoản thẻ: 3263572582; ngày đến hạn thanh toán: ngày **22** hàng tháng; lãi suất lúc phát hành thẻ: 33.2%/ năm. Căn cứ vào các sao kê giao dịch tài khoản thẻ của anh Phong thể hiện sau khi được cấp thẻ đến ngày 15/9/2025, anh Phong đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 66.000.000 đồng, nhưng chỉ thanh toán cho ngân hàng được 03 lần tổng cộng 20.899.000 đồng. Anh Phong thanh toán trễ hạn và thanh toán không đầy đủ tiền nợ, phí, lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại khoản 7 Điều 5 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Nên từ ngày 22/3/2025, anh Phong phải chịu lãi quá hạn với mức 150% lãi suất trong hạn đối với số tiền dư nợ tính đến ngày 22/3/2025 là 56.386.884 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu anh Phong trả số tiền tính đến ngày 15/9/2025 tính tròn là **70.190.000 đồng** trong đó **dư nợ quá hạn 56.386.884 đồng**, lãi trong hạn 9.201.994 đồng, lãi quá hạn: **4.600.997 đồng** và yêu cầu anh Phong tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín

dụng là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc anh Trần Thanh Phong phải chịu án phí dân sự sơ thẩm **tính tròn 3.509.000** đồng.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với anh Trần Thanh Phong về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc anh Trần Thanh Phong có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tính đến ngày 15/9/2025 là 70.190.000 đồng (bảy mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) trong đó: dư nợ quá hạn 56.386.884 đồng (năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng), lãi trong hạn 9.201.994 đồng (chín triệu hai trăm lẻ một nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng), lãi quá hạn 4.600.997 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Thanh Phong phải chịu 3.509.000 (ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín **1.482.000 (Một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002365 ngày 13/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKS khu vực 11 (2);
- Chi cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (X).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Oanh Kiều